

## Phụ Lục

---

### P.1 HỒI KÝ NHƯ HUY - PHÁP NẠN CAO ĐÀI GIÁO TRUNG VIỆT 1949 - 1954

Để cho câu chuyện được liên tục và tiện việc theo dõi đầy đủ hơn, soạn giả xin đem ra đây thiên hồi ký của ông Trần Hoanh, bút hiệu Như Huy, vị Tổng Thư ký của Cơ Quan Truyền Giáo Trung bộ từ 1947, người đã thọ lãnh pháp nạn này từ đầu đến cuối thì bạn đọc sẽ rõ chi tiết về mưu đồ tiêu diệt nguồn đạo mới của bọn đương quyền cộng sản theo quỷ kế của quan thầy Liên Xô thời bấy giờ.

Sự thể như sau:

*“Năm 1949, sau khi tổ chức lễ Thánh Đán Đức Chí Tôn Giáo Chủ đạo Cao Đài<sup>P.1</sup> tôi đến công an Thăng Bình xin giấy thông hành về thăm nhà ở Điện Quang<sup>P.2</sup> thì công an Thăng Bình bảo tôi phải trình công an Quế Sơn trước khi vào khu Hoàng văn Thụ<sup>P.3</sup> qua Đèo Lẹ vào Trung Phước để về Kỳ Lam. Đến trình diện công an Quế Sơn, tôi bị bắt giải về ty công an Quảng Nam đóng tại Tây Sơn, vì đã tản cư từ vùng bị chiếm lên, nhằm ngày mùng 4/2/1949.*

---

P.1 Mồng 9 tháng Giêng Kỷ Sửu.

P.2 Tức làng Kỳ Lam cũ.

P.3 Tên cộng sản mới đặt tại Liên khu V thuộc các tỉnh Nam Nghĩa Bình Phú - Trung Việt.

Họ khám xét trong người tôi, lục soát hành lý tôi mang theo trong một khăn gói: khăn đóng trắng, khăn đóng đen, áo rộng trắng, áo dài trắng, áo dài đen, một bộ âu phục bằng tussor, quần sọt, áo thun, quần đùi v.v... Họ nổi lên cười và bảo tôi: “Tôi không hiểu anh là người gì”. Họ lấy khăn đóng đội lên đầu tôi rồi bảo: “Đâu anh ra sân ả ả cho tôi coi thử!”. Tôi vẫn bình tĩnh lặng lẽ sắp xếp đồ đạc mà họ vải ra bỏ vào khăn gói, gói kỹ lại rồi mới trả lời: “Tôi là người Việt Nam, tu theo đạo Cao Đài là một tôn giáo mới phù hợp với trình độ văn minh của khoa học nhân sinh chứ không phải phù thủy, mà dù có phù thủy đi nữa thì nơi này cũng không phải là nơi để ả ả cho các ông nghe. Khăn áo của tôi mang theo là lễ phục của đạo Cao Đài, là quốc phục của dân tộc Việt Nam, âu phục là thời trang ngắn gọn ngày nay thôi.”

Sau đó họ hỏi tôi có biết Trần Kinh không? Tôi nói không biết. Họ bèn cho người lên lao Tây Sơn dẫn Trần Kinh đến, thì té ra Trần Kinh là Hương Mưu là Lễ Sanh, chức sắc phái Tây Ninh. Họ hỏi tôi có biết giáo sư Trí không? Tôi trả lời có nghe tên nhưng không gặp mặt. Nguyên cách đó đã lâu, tôi gặp Hương Mưu ở bến Húc Phong Thử, tôi bảo Hương Mưu rằng tôi nghe nói Giáo Sư Trí có ra Đà Nẵng phải không? Đó chỉ là một câu hỏi ngoại giao không có chủ tâm gì vì thật tình tôi không dính gì với tính thân Nhật của những người thuộc phái Tây Ninh. Nhưng chẳng biết Hương Mưu đã khai gì với công an. Chỉ có bấy nhiêu thôi, và câu chuyện này không liên quan gì đến nội vụ của chúng tôi nữa. Thế rồi, họ giao tôi cho một công an khác canh giữ tại nhà riêng đồng bào.

May mà tôi mượn được 100 đồng tín phiếu của anh Phạm minh Hoa - một đồng đạo ở Phong Thử - hôm tôi bị bắt để mua gạo tương trong thời gian bị giữ tại nhà đồng bào phải tự túc lấy. Thật là một manh tâm tôi mọi dưới chế độ độc đảng này!

Tôi không sao quên được ông chủ tốt bụng của cái nhà này. Không biết có thật không nhưng ông tỏ ra rất thương hại tôi. Cứ mỗi buổi sáng, khi tôi thức dậy đã thấy một đĩa khoai lang chín<sup>P.4</sup> để bên giường rồi vì gia đình ông thức dậy ra đồng rất sớm. Tôi dọn dẹp nhà cửa, quét nhà, quét sân rồi ăn khoai lang buổi sáng. Có một đêm đi chơi xóm về, ông nói nhỏ với tôi: “Chớ anh đã khai gì mà ông Châu than phiền rằng công an bảo ông là anh đã khai hết rồi?”<sup>P.5</sup>

Tôi vô cùng ngạc nhiên vì tôi đã khai gì đâu mà có gì đâu để khai? Họ buộc tội phản kháng chiến tôi đâu có nhận vì tài liệu buộc tội là những bài Thánh giáo từ những năm 1938-1940 dưới thời Pháp thuộc nội dung cảnh giác đạo tâm nam nữ trước âm mưu mê hoặc dân chúng bằng những thuyết giải phóng nguy tạo, bình quyền đảo ngược luân thường thời thực dân ru ngủ dân tộc mà thôi. Có lần đang hỏi cung tôi thì Đình Châu, trưởng ty công an Quảng Nam đến bảo tôi rằng: “Hãy khai đi, chịu phản kháng chiến đi sẽ được về, nếu

---

P.4 Thời đó phần đông đồng bào ăn hoa màu phụ độn cơm.

P.5 Ông Châu tức anh Giáo Sư Châu cũng bị giữ riêng tại nhà đồng bào.

không thì tôi sẽ ra lệnh tra tấn đến chết.” Tôi đáp: “Có gì đâu mà khai thật với khai gian, tôi có phản kháng chiến đấu mà bảo tôi chịu!”

Thời gian bị giam giữ ở nhà đồng bào thỉnh thoảng được đồng đạo tiếp tế cho tương chao hoặc đồ kho như đậu xanh dưa cải nhưng đều phải gửi tại ty công an giao lại; mỗi khi những thức ăn ấy đến tay tôi thì tương chao đã lên mốc, đồ kho đã bị kiến đục bên trong hết rồi.

Sau khi tất cả các chức sắc, chức việc lớn nhỏ của Cơ Quan Truyền Giáo Trung bộ bị bắt hết rồi, công an đến trụ sở cơ quan khám xét, tịch thu tất cả tài liệu đem về ty làm biên bản. Lúc ấy, trụ sở tại Thánh Thất Trung An - Văn Chỉ chỉ còn mấy cô nữ tu và ông già Thị Dục nguyên là đạo hữu Tây Ninh tại Huế bị kẹt và tản cư từ 1946 thì cũng đã lằm cằm rồi.

Một hôm hỏi cung tôi, họ đưa ra một tài liệu viết tay nội dung thân Mỹ, hỏi tôi đã đọc tài liệu này chưa? Tôi vô cùng ngạc nhiên chẳng biết tài liệu đó từ đâu đến.

Họ bảo tài liệu này công an tìm được trong đám giấy tờ tại trụ sở Cơ Quan Truyền Giáo Trung bộ. Tôi lại khẳng định là trong đạo tôi không có tài liệu này, chúng tôi cũng chẳng bao giờ đề cập đến chính trị thời cuộc nên không biết tình hình Mỹ Anh Tàu Nhật chi cả. Tôi bảo họ đưa tôi xem loại giấy dùng viết tài liệu cũng như nét chữ người viết. Tôi khẳng định với tư cách tổng thư ký là cơ quan tôi không có loại giấy này và trong số người làm việc tại văn phòng không có nét chữ lạ này. Họ làm ra vẻ thạo nghề, hỏi tôi có phải chữ của Nguyễn Hậu không? Tôi dứt khoát: “Không phải!”

Một trăm đồng mượn của anh Phạm minh Hoa đã hết. Tôi làm đơn gửi thư về nhà xin tiền thì bị tổng giam vào lao công an Tây Sơn. Nhà lao bán黍, chặt chội, can phạm quá đông phải nằm hai lớp: lớp trên nằm sạp tre còn lớp dưới nằm trên đất dưới sạp. Rận chí đầy người, mùi hôi nồng nặc. Tôi may đâu được nằm đất nhưng không ở dưới sạp nên tránh được những bụi đất từ trên sạp rơi xuống nên không có nạn mỗi sáng thấy rận chí bò lăn trên quần áo mình. Nhà lao có một nội qui ghi những điều cấm kỵ trong đó có khoản cấm không được nhả rận. Cứ mỗi chiều tập họp ra sân, giám thị chỉ định một vài can nhân lên phát biểu tư tưởng của mình khi bị giam giữ để chứng tỏ đã thấm thía tội lỗi chưa. Cái nghĩa trại cải tạo của nhà nước thay chữ tù ngục là ở mục này, kẻ cũng đáng gọi là văn minh tiến bộ đấy chứ!

Một hôm, Ngô chánh Duy, sau khi phát biểu ý kiến của mình, nói thêm: “Muốn biết một dân tộc văn minh hay lạc hậu, dân chủ hay độc tài, người ta xem bản hiến pháp của dân tộc đó. Muốn biết trình độ của một tổ chức, người ta xem bản nội qui của tổ chức đó. Nhà lao ta có một bản nội qui trong đó có khoản cấm nhả rận, điều đó phản ảnh trình độ của anh em can phạm ta.” Cả thầy cùng cười rộ. Chẳng mấy ngày sau, bản nội qui được gỡ xuống, một bản khác tiến bộ hơn được treo lên, không còn khoản cấm nhả rận nữa.

Tôi ít muốn mà thật sự cũng không muốn nói gì nhưng bị thúc bách, tôi chỉ kể chuyện khôi hài thôi. Có lần tôi kể trong một bài báo xuất bản tại Hà Nội vào năm 1936-1937 có câu chuyện mà người ta gọi là lý luận Phan Khôi như thế này:

- Tại sao cổ con vịt dài?
- Cổ con vịt dài vì cái đầu nó xa cái mình.
- Thế tại sao con vịt cái đầu nó xa cái mình?
- Con vịt cái đầu nó xa cái mình vì cái cổ nó dài.

Nghe xong, có người nói: Hay, hay, hợp thời trang... Hằng ngày giám thị nhà lao bảo tôi đến văn phòng dạy toán và văn cho các tên công an canh gác. Khi nội vụ đã được thẩm vấn xong, tất cả đều phải vào nhà lao Tây Sơn. Anh em lãnh khẩu phần xong ăn chung. Cứ mỗi bữa ăn có một số cư dân gần nhà lao đứng ngoài rào xem vì họ nghe đồn người Cao Đài ăn dưa trở đầu. Thế là lần hồi một số đồng bạn đồng lao và công an canh gác lao cũng bắt chước ăn dưa trở đầu vì một lý do rất đơn giản và thực tế là tránh được sự chung đụng khi có số đông người cùng dùng một món ăn thì hợp vệ sinh hơn...

Lao Tây Sơn dời đến đình Tam Phước. Đạo hữu Đức An thuộc Thánh Thất Trung Nguyên được tin đến giúp nấu bữa ăn trưa trên đường cho đồng đạo bị giải đi. Khoảng tháng 9/1949, tất cả anh em tại đây đều bị giải giam lao Tiên Hội thời bấy giờ là nhà lao lớn nổi tiếng khát khe độc địa vùng Tiên Phước tỉnh Quảng Nam. Chẳng biết do đâu mà đạo hữu biết tin ngày áp giải anh em đi Tiên Hội nên trên đường từ Tam Phước trở lên, khi nhìn vào nhà đồng bào hai bên đường, tôi thấy đạo hữu chen nhau nhìn ra cửa sổ mà người nào cũng lau nước mắt làm tôi cũng không cầm được dòng lệ cứ tự động tuôn trào. Ôi! cái tình linh sơn thuở ấy! Đến lao Tiên Hội, đường xa mệt mỏi, tôi vào một góc sạp nằm nghỉ. Bỗng tên Ngô Huỳnh, một chính trị phạm gọi tôi dậy mà rằng: “Mời ông ra đây, ông đừng giả bộ khù khờ. Ông đã viết bích báo ở lao Tây Sơn bài bác bọn tham quan ô lại cũ hút máu dân chúng trong thời thực dân đế quốc, nay lại vênh váo theo cách mạng mới, và ông cũng cho cách mạng tháng 8 là một bài toán trừ phải không?”. Tôi vô cùng ngạc nhiên, tự nghĩ tại sao tên này lại biết bắt tội mình như thế?

Nguyên khi còn ở lao Tây Sơn, nhân kỷ niệm cách mạng tháng 8, tôi có góp vào tờ bích báo một bài lấy tên Cảnh nhà ngục trong ngày 19/8/1945, nội dung kể chuyện số rận rệp từ bao lâu chuyên hút máu mỡ tội phạm đủ mọi thành phần. Nay cách mạng tháng 8 giải thoát toàn bộ tù nhân này nên đám rận rệp đành chết đói chỉ chờ ngày đám người mới bị giam giữ vào thay. Và một câu chuyện đố vui sau kế tiếp: Hai cha con dẫn đi dự “mết-ting” mừng ngày cách mạng tháng 8/1945. Đứa con<sup>P.6</sup> nhìn lên tám biểu ngữ thấy hàng chữ “Mừng ngày cách mạng 19-8-45 thành công rực rỡ” quen thói nhà trường vội hỏi cha nó:

- Đố cha 19 trừ 8 còn mấy?

---

P.6 Đứa con đang học lớp đồng ấu.

### *Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*

Người cha cho con mình hỏi vớ vẩn, nhưng cứ ung dung đáp 19 trừ 8 còn 9 chứ mấy thì đứa con bảo cha nói nói trật rồi và chỉ lên tám biểu ngữ nói:

- Kìa cha coi kìa 19 trừ 8 còn 45 rành rành kìa.

Thế là người cha cười rộ và giải thích cho đứa con biết câu trên không phải là bài toán trừ mà chỉ ngày 19 tháng 8 năm 1945 là ngày cách mạng thành công mà cha con chúng ta đi dự lễ đây. Bài Cảnh nhà ngục trong ngày 19/8/1945 này đã bị công an kiểm duyệt không cho lên bích báo. Khi hỏi cung tôi, người thẩm vấn bảo: Các anh đồng ý chống Pháp mà khinh miệt những người mới tham gia cách mạng. Tôi biết các anh không sợ gian lao vì các anh cho rằng gian nan là trường học anh hùng, càng cay đắng lắm càng nung nấu lòng kia mà! Dù vậy, ở nhà lao nào cũng có tổ chức bích báo. Tôi đáp tôi chỉ viết bài tường thuật sinh hoạt trong nhà lao, công tác lao động của phạm nhân hành dịch hằng ngày, những buổi nói chuyện của tòa án hay công an đến kiểm tra trại giam, hoặc những bài về lịch sử dân tộc như Trần Hưng Đạo đánh quân Nguyên, Lê Lợi chiến thắng quân Minh, Quang Trung đại phá quân Thanh v.v...

Ở Tiên Hội được nửa tháng thì tất cả đều bị giải giam vào lao Liêm Bình (Bình Định) chờ ngày ra tòa án quân sự Liên khu V. Từ Quảng Nam đi Bình Định, anh em phải thay phiên nhau khiên vồng cho Nguyễn đình Anh, một thanh niên thuộc Thánh Thất Trung Hòa (vùng Râm Tiên Phước) đang bị kết lỵ nặng, yếu sức từ trước khi bị bắt, đã không tự đi lại được. Đến lao Liêm Bình tuần lễ sau, Nguyễn đình Anh qui liễu. Tòa cấp cho một quan tài và chỉ định chôn cất cách nhà lao vài trăm thước. Thật là buồn tức cho một thanh niên đạo đức đã chết trong nhà lao. Riêng tôi bị cảm xúc mạnh nên đã có bài thơ:

Nguyễn đình Anh! Nguyễn đình Anh!  
Từ đây ta bạn thôi đành ly tan,  
Bạn về cõi thọ vĩnh nhàn  
Ta còn tranh đấu gian nan với trần.  
Chiến tranh kháng chiến rõ phân,  
Mưu mô thế tục vạch trần không tha,  
Làm cho sanh chúng biết ta  
Tu hành lương thiện, chánh tà phân minh,  
Chờ ngày ra trước pháp đình,  
Nhớ về dự chứng sự tình nghe anh!

Lao Liêm Bình giam giữ đầy đủ anh chị em phạm nhân Cao Đài các Tỉnh đạo Nam Nghĩa Bình Phú tất cả 112 người. Gặp nhau kể lại cho nhau những lời thẩm vấn cung khai mới biết hể ai chịu ly khai Quảng Nam thì được trả tự do ngay, ai chịu tội phản kháng chiến thì được miễn tố hay giảm khinh. Tôi kể lại việc tôi bị cật vấn về tài liệu viết tay nội dung thân Mỹ mà tôi có nói trên còn cho biết thêm rằng họ nêu câu Thánh ngôn ở một đàn cơ vào năm 1945, sau khi Nhật

*Đồng Tân*

đảo chánh Pháp:

Đồng tâm nam nữ kết dây liên,  
Đứng dậy hô to đả đảo quyền,  
Quyền lợi của chung lo giữ nước,  
Nước nhà yên dân tộc mới yên!

để buộc tội toan khởi nghĩa cướp chánh quyền và tôi cũng đã trả lời tại công an Quảng Nam rằng đó là lời tiên tri về sự thành công của cách mạng tháng 8/1945.

Riêng hai chị em thanh tân Hồ thị Chung và Nguyễn thị Hanh thì kể lại dài dòng hơn:

“Họ trích trong bài Thánh giáo của Trưng Trắc Thánh Nương giáng cơ năm 1938 như:

Thuyết giải phóng ra rồi lãng mạn,  
Sóng bình quyền sanh đấm vô luân  
Hay chi mà chị em mừng  
Để nơ nhức tiếng hồng quần chịu chung?!

hay là

Quốc phong luân lý điêu tàn,  
Gái thì nữ đảng, trai đàn nam du...

để kết tội chế độ, đả phá thuyết bình quyền bình đẳng của cách mạng. Chị em trả lời: Đó là những lời Thánh huấn đã có từ trước cách mạng để cảnh tỉnh phụ nữ trước những trào lưu giải phóng quá trớn, bình quyền đảo ngược vốn là những mưu mô nguy tạo của thực dân đô hộ để ru ngủ phụ nữ mà thôi. Trong những bài Thánh giáo này có những câu sau đây sao các ông không nêu ra:

Chiếc thân đứng giữa khoảng trời  
Liều bề phận gái cũng người như ai...  
Sánh với đấng râu mày nam tử  
Cũng là trang liệt nữ trâm anh  
Trai ngoài đắp lũy xây thành,  
Gái trong chấp chưởng gia đình một tay...

cũng như những câu:

Hỡi chị em! chị em tỉnh dậy  
Dậy mà coi, coi lại nước non,  
Cùng ai tô phấn điểm son,  
Phấn son tô điểm, nước non khoe màu.

*Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*

Chất bồ liễu càng cao phẩm giá  
Gái thuyền duyên đáng giá nữ trung,  
Trời Nam anh khí nức nồng,  
Sơn hà dệt gấm, non sông khoe màu...

hoặc câu:

Ai nô lệ trong vòng sơn phấn  
Mãi miệt mài trong đám quần thoa  
Lênh đênh trong chốn ái hà  
Thiệt thòi cái phận đàn bà thì thôi!

hay như những đoạn:

Nỗi tha thiết biết cùng ai biết  
Nỗi đoạn trường thân quyết với thân  
Vượt ra khỏi kiếp hồng trần  
Kêu gào phụ nữ dất lần nhau ra  
Đánh cho tan loài ma lũ quỷ  
Đốt cho nòng nghĩa chị tình em  
Làm cho phẩm cách cao thêm  
Dưới cờ nữ sĩ ngày đêm nhộn nhàng  
Dìu dắt nhau trên đường đạo đức  
Dặn dò nhau chừng mực tu thân  
Nấu nung khí phách tinh thần  
Ở trần mà chẳng nhiễm trần mới ngoan...  
Này giá trị cho đàn nữ phái  
Đẹp mặt mày cho cả dân Nam  
Bên trong rửa sạch tâm phàm  
Bên ngoài giao hảo Bắc Nam thủy đồng.  
Lo khuếch trương nữ công nữ nghiệp  
Nguồn lợi quyền tương tiếp tương giao  
Tinh thần vật chất lẫn nhau  
Người hiền nước mạnh dân giàu bình an...

Đó những lời vàng ngọc cảnh tỉnh chúng tôi trước những chủ thuyết nguy tạo của thực dân đế quốc đã hướng dẫn chúng tôi tu học thực nghiệm như thế. Nay chính phủ đoạn chương thủ nghĩa bắt tội chúng tôi phản kháng chiến chống chế độ thì chúng tôi nhất quyết không nhận tội vì nhận tội như thế là chúng tôi đã phản lại chúng tôi trái với lời dạy của Thần Tiên và không đúng với đường lối tu học mà Hội Thánh đã hướng dẫn chúng tôi. Chị em còn nói thêm, người hỏi cung nhiều lần toan cắt đứt lời của chị em nhưng có một nữ cán bộ ngồi bên nói

## *Đồng Tân*

nhỏ: Cứ để cho nó nói hết đã mà! Tất cả đồng phạm nghe kể lại đều khen chị em thuộc nhiều Thánh giáo và đã đối đáp một cách hùng hồn không kém phần uy liệt. Công tố viên hỏi cung lần chót để kết thúc hồ sơ chuẩn bị đưa nội vụ ra tòa án quân sự Liên khu V.

Đến lượt tôi, họ hỏi: Có nhận tội phản kháng chiến không? Tôi trả lời dứt khoát: Tôi không phản kháng chiến. Tôi chỉ phản chiến tranh. Tức thì, họ không hỏi tôi nữa, họ giữ tôi tại chỗ, rồi cho người tập trung tất cả anh chị em lên phòng công tố để phân loại: phản kháng chiến đứng một bên, phản chiến tranh đứng một bên. Họ không cần hỏi thân phụ tôi<sup>P.7</sup> họ đẩy ông qua bên phản chiến tranh vừa bảo: ông có thằng con phản chiến tranh thì cho ông qua bên phản chiến tranh. Sau khi phân loại, viên lục sự hỏi công tố viên: Trước sự bất nhất như vậy, làm sao đăng đường? Anh ta trả lời: Thì bao giờ cũng có bất nhất.

Ba đêm trước ngày mở phiên tòa, loa phóng thanh truyền khắp các vùng lân cận kêu gọi đồng bào đến xem tòa xử một vụ gián điệp Cao Đài đội lốt tôn giáo làm chính trị thân Nhật phản kháng chiến tại đình Trung Lương ba đêm tháng 8 âm lịch (1949). Bất giác, tôi nhớ đến câu: “Trung thu minh nguyệt tống ngô qui” của nhà chí sĩ Trần quý Cáp bị Pháp xử chém ngang lưng đêm Rằm tháng 8 âm lịch tại Bình Định năm nào. Ngày nay, cũng độ tháng 8 âm lịch tại Bình Định trong thời độc lập, tôi, tín đồ Cao Đài giáo bắt chước theo lời nhà chí sĩ cùng quê Quảng Nam trong thời bị trị, nói lên câu: Trung thu minh nguyệt đạo minh huy... Một chiều, cơm nước sớm, ăn mặc chỉnh tề, ai có gì bận nấy: khăn đen, áo dài, âu phục, Việt phục tươm tất, ngồi xếp bằng trên sạp, hàng ngũ ngay ngắn, đồng thanh đọc bài cầu:

Đầu trăm lạy nhờ ơn Hoàng Phụ....

giọng kinh nhịp nhàng trong sáng từng hai tiếng một rầm rập như vó ngựa ra sa trường, tinh thần khí thế đúc thành một khối hiện trên khuôn mặt rạng rỡ mọi người phối hợp với tiếng kinh càng lúc càng cao như vút tận Thiên cung hôm trước khi ra tòa.

Sáng hôm sau, lính tráng, súng ống đứng chờ ngoài sân lao với vẻ thị uy sẵn có. Anh em tất cả sắp hàng đôi, lớn trước nhỏ sau, vui vẻ tươi tỉnh tiến về phía phiên tòa ngay tại ngôi đình Trung Lương, phía sau thấy có một số đạo hữu hòa lẫn trong đám quần chúng, nếu không có lính tráng súng ống thì xem như mọi người đi thấy hội. Đến ngôi đình cải trang thành tòa án với giàn tre có vành móng ngựa trước sân, tất cả 112 người đều bị nhốt vào một căn phòng nhỏ sau đình tối om không một đốm đèn, nhưng ai biết đó là nghệ thuật “cải tạo” của nhà nước cách mạng vô sản vì nhân dân...

Tôi đề nghị với anh em về tài liệu ma giáo thân Mỹ viết tay trên loại giấy mà chỉ nhà nước mới có với nét bút mà ta không biết, nếu tòa có trưng ra thì ta

---

P.7    Cù Trần Hạc bị bắt sau.



### *Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*

cứ cực lực chối bỏ còn nếu không thì thôi, vì nếu ta có cãi với kẻ có quyền thế trong tay cũng chẳng đến đâu, nhất là khi bị họ đẩy vào ngõ cụt để chứng tỏ mình là kẻ chân tu không muốn tạo sự oán thù. Nhưng, tòa đã không nhắc đến chuyện này. Thì ra tòa cũng biết điều đấy chứ?!

Giờ khai mạc, tòa gọi ra đứng trước vành móng ngựa năm người - có lẽ họ xem đây là những tên đầu sỏ qua những lần hỏi cung nếu không vì chức vụ cố hữu của mỗi người trong “tổ chức tội phạm” của họ - nêu đích danh và chức vụ như sau:

1- Trần nguyên Chất, Hiệp Lý, Chương quản Cơ Quan Truyền Giáo Cao Đài Trung bộ

2- Nguyễn quang Châu, Giáo Sư, Chương quản Cơ quan Dân Trí

3- Nguyễn Đán, Giáo Hữu, Chương quản Cơ quan Dân Sanh

4- Lương Triết, Lễ Sanh, Chương quản Cơ quan Dân Đức

5- Trần Hoanh, Thư ký Tổng Lý và hình kiêm Thư ký Hiệp Lý, Thư ký Cơ quan Dân Trí kiêm Thư ký Nội Ngoại giao viện, Điển ký bộ phận Thông công ban Nội tá Hiệp Thiên Đài.

Lục sự đọc cáo trạng nội dung: Đây là một tổ chức gián điệp to lớn ở miền Nam thành lập chính phủ, hô hào đảo chánh, chống báng phong trào giải phóng, kích bác nam nữ bình quyền, phản kháng chiến đã có thành tích phản động trong dân chúng...

Chánh án là cựu án sát triều Bảo Đại chễm chệ ngồi trên một giàn tre mới dựng lên trước sân đình. Công tố viên là Huỳnh Lắm, một cựu tù nhân chính trị cộng sản cùng thời với các Hướng đạo Cao Đài thời Pháp thuộc ngồi kế bên. Số đồng bào đến xem đứng rải rác trong vườn cây kể cũng khá đông có lính canh theo dõi họ từng cử chỉ. Số can phạm thì ở trong đình khi gọi ai thì người ấy ra...

Tòa thẩm vấn từng người một: - Có nhận tội phản kháng chiến không?

Ngài Hiệp Lý Trần nguyên Chất trả lời: - Tôi nặng tai, nghe không rõ, không muốn nói nhiều, tùy tòa.

Ông Giáo Sư Châu nói: thực dân đô hộ Pháp cho chúng tôi là thân Nhựt, thân Đức. Họ cũng cho Thiên Nhãn, biểu tượng thờ kính của tôn giáo chúng tôi là con mắt thành Mạc-tư-khoa để bắt chúng tôi tù đầy khắp nơi cùng chung với các nhà cách mạng, chắc các ông cũng đã biết tôi rồi...

Ông Giáo Hữu Đán nói: Tôi làm gì mà phản kháng chiến? Tôi hành đạo Cao Đài, không biết đảng phái, không làm chính trị. Tôi đã bị thực dân vu cáo là thân Nhựt, thân Đức, thân cộng sản mà đã đem tù đầy tôi cùng với các nhà cách mạng, các ông dự biết rồi chứ?

Ông Lễ Sanh Triết nói: Tôi đã già rồi, lo tu hành lập công với đạo cứu đời chớ có làm gì nên tội.

## *Đông Tân*

Đến lượt Trần Hoanh như muốn xổ hết bầu u uất của mình: Tôi không phạm tội phản kháng chiến cũng như không có tội gì với Tổ quốc cả. Về tinh thần kháng chiến của toàn dân, tôi đã có dịp bày tỏ trong cuộc “mết ting” ở sân vận động Phú Gia từ năm 1947 là tôi phản đối tất cả cá nhân hay tổ chức nào lợi dụng danh nghĩa kháng chiến làm hại đến công cuộc giành độc lập tự do dân chủ cho dân tộc cho Tổ quốc và cũng chống lại kẻ nào lợi dụng danh nghĩa quốc gia dân tộc làm phường hại đến công cuộc kháng chiến của toàn dân. Mặt khác, Hội Thánh chúng tôi đã hưởng ứng lời hiệu triệu tản cư của chính phủ nên đã cùng đồng bào lên miền thượng khắp nơi, điển hình tại Quảng Nam có Sở Nông Phước Hội miền Tý Sế mà thanh tra nhà nước Trần văn Tri đã có lần tham quan. Đồng thời, chúng tôi kêu gọi toàn đạo dốc cả nhân vật tài lực vào công cuộc kháng chiến trường kỳ theo lệnh nhà nước. Cuộc sống tần tảo của đạo hữu tản cư của chúng tôi cùng đồng bào khắp các tỉnh chắc nhà nước dư biết điều đó...

Sau đó, lần lượt từng người một lên vành móng ngựa. Đại đa số đều không nhận tội phản kháng chiến, chỉ có vài người bị trúng kế dụ dỗ chịu nhận tội để mong được trả tự do thì cũng chẳng cần nói ra làm gì...

Và công tố ủy viên buộc tội, vẫn một luận điệu lặp lại như bài học thuộc lòng của học trò tiểu học: đây là một tổ chức chính trị lớn đội lốt tôn giáo Cao Đài. Họ theo chủ nghĩa Tam dân của Quốc dân đảng Tàu. Tổ chức Cứu viện của họ là một tổ chức trá hình gồm chín bộ không khác ngoài đời mà danh xưng Chưởng quản tức là Bộ trưởng với quyền hạn không kém trong một quốc gia dân chủ với cái tư thế Tam quyền phân lập một cách rõ rệt. Cũng như trên chính phủ xuống các tỉnh có những ủy ban hành chánh, như ở tỉnh có tỉnh đạo, ở quận huyện có ban Cai quản Thánh Thất, xã thôn có ban Trị sự Thiên bàn. Họ tự động khẩn hoang sản xuất, mở mang tiểu thủ công nghệ, mở trường dạy học, mở các khóa tuyên truyền không xin phép. Họ khinh miệt thanh niên, dả phá giải phóng bình quyền như những câu:

Thuyết giải phóng ra rồi lãng mạn  
Sóng bình quyền sanh đám vô luân...

hoặc

Quốc phong luân lý điêu tàn  
Gái thì nữ đảng, trai đàn nam du...

Họ hô hào lật đổ chính quyền cách mạng:

Đồng tâm nam nữ kết dây liên  
Đứng dậy ho to dả đảo quyền...

Tóm lại, một tổ chức chính trị đại qui mô như thế, nếu không kịp thời phát giác, chắc chắn chính quyền miền Nam này sẽ bị lật đổ. Đoạn ông ta đưa ra một rổ đựng các con dấu Cứu viện và trình tòa cho đó là chứng tích lập chính phủ,

xin tòa trưng trị xứng đáng tội trạng họ gây ra.

Ông Giáo Sư Châu phát biểu: tôn giáo chúng tôi có tổ chức Hội Thánh. Bát Quái Đài, Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài là hệ thống tổ chức phần Phổ Độ Ngoại Giáo Công Truyền của Cao Đài giáo chúng tôi. Cửu viện là tổ chức hành chánh của tôn giáo chúng tôi đã có từ thời sơ khai từ 1927 tại Hội Thánh miền Nam. Đây là một khai triển triết học được Đức Giáo chủ Cao Đài dùng huyền diệu cơ bút dạy dỗ chúng tôi trên ba phương diện sinh hoạt thế gian và thể xác, trí thức và đạo đức mà các bậc Hướng đạo có khả năng đạo học gọi chung là Tam dân Cửu viện trong đó có ba cơ quan gồm Dân sanh, Dân trí và Dân đức chủ trì dân no ấm, dân trí thức, dân đạo đức chứ không mang tính chính trị như dân sanh, dân tộc, dân quyền mà Tôn Dật Tiên, lãnh tụ Quốc Dân Đảng của Tàu đã nêu ra. Như quý tòa đã biết, tôn giáo chúng tôi không chủ trương thần quyền như các cựu giáo dù tôn thờ một cá nhân hay một vị Thần độc tôn nào để tự cho mình cao trọng mà chúng tôi đã nghe lời chỉ dạy của các đấng Vô hình đem đạo vào đời, tạo cho nhân sinh một cuộc sống an vui vị tha vong kỷ và thể hiện tinh thần bác ái công bằng trên mọi lĩnh vực. Đó là căn bản nền đạo lý mới thích nghi với trào lưu tiến hóa của toàn nhân loại rất cần cho nền văn minh vật chất ngày nay. Khi nhìn vào nếp tu học chân chính của người Cao Đài, không ai không tìm thấy cái chân lý tiềm ẩn đã có từ buổi khai nguyên của các cựu giáo nên tôn chỉ Cao Đài giáo chúng tôi là Vạn Giáo Nhất Lý hay như lời Thánh ngôn đã có từ 1926 là Tam Giáo Qui Nguyên, Ngũ Chi Phục Nhứt là vậy. Còn những bài cơ dạy thanh niên nam nữ đã có từ trước 1940 mà quý tòa đã nêu ra đó là những lời Vô hình chỉ dạy người thanh niên đạo đức phải ý thức cái lẽ chân chính của các phong trào trá hình như nam nữ bình quyền, dân tộc giải phóng chỉ là trò giả dối do thực dân bày ra nên biết mà tránh đi chứ không nhắm vào chính quyền cách mạng ngày nay. Cho nên, như quý tòa đã biết, kể từ ngày cách mạng đến nay, có Thánh Thất nào không tuân thủ nhà nước mà đáp ứng công cuộc tổng kháng chiến chống ngoại xâm nên đã hy sinh tất cả tài vật lực cùng đồng bào lán nạn đó đây, cam chịu mọi tang thương biến đổi chứ có nơi nào chống đối đâu. Còn về con dấu đã dùng trong Hội Thánh thì chúng tôi đã sử dụng từ ngày Khai đạo 15 tháng Mười Bính Dần (11/1926) ngay dưới thời thực dân Pháp như các Giáo hội cựu giáo Phật, Cơ Đốc để chứng tỏ tôn giáo chúng tôi có tín ngưỡng chân chính, hành đạo công minh chứ không lén lút như các đảng chính trị. Nhưng nếu tòa án bắt tội thì riêng cá nhân tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Ông Cao hữu Chí cũng nói tiếp: Muốn lật đổ chính phủ phải có binh tướng, có khí giới. Chúng tôi chỉ có toàn tay không, không một tác sắt thì lấy gì lật đổ chính phủ. Chả lẽ chúng tôi lấy nhang họa phù, lấy nước cúng rảy lên là nhà nước bị đổ hay sao?

Đến lượt Trần Hoanh bị cật vấn lần thứ hai: Trong lúc toàn dân đang kháng chiến mà anh phản chiến tranh, như thế không phản kháng chiến là gì?

## *Đông Tân*

Trần Hoanh bình thân đáp: Như tôi đã khai ở công an cũng như ở công tố viện, tôi phản chiến tranh vì chiến tranh phá hoại hòa bình thế giới thì người thật sự tu hành dù nơi đâu cũng phản chiến tranh mới gọi là hành đạo. Còn người theo đạo mà còn tranh đua quyền lợi, còn chém giết lẫn nhau thì họ chỉ nghe theo quỷ ma mà thôi. Thần Thánh Tiên Phật không bao giờ háo sát, hướng gì Đấng Tạo Hóa thì đức háo sanh bao la như vũ trụ mới còn giữ được cuộc sống an bình từ Thượng cổ đến bao giờ. Hướng nữa, hiện nay, chính nhà nước cũng đang thành lập phong trào bảo vệ hòa bình phản đối chiến tranh khắp nơi. Chiến tranh ở Việt Nam mà ta đang vấp phải chỉ là một sự đối đầu để tự vệ trước nạn xâm lăng của bọn thực dân đế quốc quên thói cũ mà thôi, nếu ta không cố thủ thì sẽ mất tất cả và như thế ta phải chịu tội đối với Tổ Quốc vốn đã do Tổ Tiên ta gây dựng và bảo tồn cho đến ngày nay. Lẽ cố nhiên, truyền thống dân tộc có dạy: Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách, hướng gì toàn đạo chúng tôi là công dân đặt Việt lại chịu làm ngơ sao đành. Và chúng tôi phản chiến tranh tức cũng là chống sự xâm lược của đế quốc thực dân vậy. Mà đã thế thì chúng tôi có phản kháng chiến không? Xin tòa xét lại.

Sự cật vấn của tòa cùng sự biện hộ của can phạm làm không khí phiên tòa vào đêm thứ hai đã bị xao động. Đám khán thính giả bên ngoài thưa dần có lẽ vì tòa chỉ nêu ra những luận điệu cãi qua cãi lại mà chẳng đến đâu. Cuối cùng đến đêm thứ ba, phiên tòa bế mạc trong khung cảnh không còn mấy người đứng xem bên ngoài khi can phạm còn đưa tay muốn xin nói nữa. Cuối cùng, chỉ còn lại quan tòa, lính canh, những người được mời ngồi ghế danh dự và số can phạm mà thôi. Và sự việc sẽ đến phải đến theo kế hoạch đã định sẵn, ông chánh án đứng lên tuyên bố:

- 10 năm tù ở: Trần nguyên Chất, Nguyễn quang Châu, Nguyễn Đán
- 8 năm tù ở: Trần Hoanh, Nguyễn chơn Long
- 5 năm tù ở: Nguyễn khoa Trường, Phạm Nghĩa, Nguyễn thanh Giang, Lê thành Tiến, Trương sư Xuyên, Trần Cư.
- 3 năm tù ở: Cao hữu Chí, Nguyễn ngọc Hòa, Huỳnh Thanh, Huỳnh quang Bình, Đặng quang Minh.
- 2 năm tù ở: Mai Diệu.
- 1 năm tù ở: Huỳnh thanh Hải, Mai Dinh, Tống phước Hậu, Nguyễn Hậu, Lê trí Vinh.
- 1 năm tù treo: Lương Triết.

Tất cả đều mang tội danh: đội lốt tôn giáo Cao Đài, hành động có phương hại đến công cuộc kháng chiến. Thật sự danh từ tù ở của cộng sản là tù khổ sai theo cách đối xử các thành phần phản động của chủ thuyết Mác Lê.

Trong số 112 người bị bắt thì có 52 người ra toà, 22 người bị án tù ở, 1 người bị án tù treo. Sau phiên tòa, lãnh án xong, tất cả 21 người tù ở đều bị giải giam lao Lại Khánh (Bình Định), còn lại 31 người được tự do ra về theo phương tiện tự túc cá nhân. Ông thân sinh tôi cô quạnh từ năm mẹ tôi từ trần năm 1937

### *Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*

một thân tàn tảo nuôi đàn con dại, ngày tản cư năm 1946 đến tạm cư tại Phú Gia vài năm đến 1947 lại tìm cách hồi cư về làng cũ Kỳ Lam thì đến tháng 4/1949 lại bị công an bắt giam lao Tây Sơn (cho đến ngày nay mới trả tự do vì không có tội). Cha con từ giã nhau cảm cảnh ngậm ngùi, không biết cha tôi có về đến vùng bị chiếm Quảng Nam không hay sẽ ra sao...

Lao Lại Khánh là một nhà lao dột nát, trời mưa phải đội nón. Nhà lao phụ nữ còn tệ hơn trông tựa như một chuồng bò. Anh em tù gọi nó là huỳnh ngư động. Cầu tiêu là một khúc cây bắt ngang một cái ao sâu. Anh em thường gọi là cầu nại hà. Ngày hai bữa cơm hẩm muối rang. Có lần bác sĩ Trương đình Ngô - người Quảng Nam - vào thăm nhà lao bốc cơm ăn thử, khen ngon. Trong tờ bích báo lao Lại Khánh, một phạm nhân viết: Mời bác sĩ Ngô vào ở lao Lại Khánh ăn cơm với chúng tôi cho ngon.

Ở lao Lại Khánh, ông Hiệp Lý Trần nguyên Chất tặng cho anh em mỗi người một câu đối chữ nho. Còn nhớ mấy câu xin ghi ra đây:

Câu tặng anh Giáo Sư Châu:

- Lịch hiểm lý nguy, tử tế tư lương, cử thánh bất vong thiên đại dụng,  
Khai đàn xiển giáo, quan tâm hoài bão, hạ kỳ hữu ý, địa chung anh!

Câu tặng anh Giáo Hữu Đán:

- Kỳ phiên lịch lãm phong trần, tổ chí trượng phu hành đạo xít,  
Thử nhứt khứ lai luy tiết, quan hoài thiên sứ chuyển thời cơ!

Câu tặng Trần Hoanh:

- Hữu chí mạc nan hành, thể thượng khởi ưng lưu trữ địa,  
Vô nhập bất tự đắc, tâm trung ngộ húng thái bình thiên!

Câu khuyến khích đồng đạo vượt mọi khó khăn về vật chất lẫn tinh thần trong cơn pháp nạn:

- Lộ hiểm nan hành, kiên tác mã,  
Thành sầu dục phá, đại vi binh!

Lại có lệnh, người tỉnh nào về tỉnh nấy. Tất cả anh em Quảng Nam giải giam lao Tiên hội. Từ lao Lại Khánh về lao Tiên Hội, đến Tam Kỳ gặp một số các em thanh niên trong đạo nghe tin tìm đến thăm. Các em hỏi: nay bị tù vô cố, tư tưởng anh nghĩ sao? Tôi cười, không trả lời thẳng, trong giây phút ngắn ngủi, bảo các em nghe lời thơ sau đây của tôi để biết nguyên nhân tù tội mà cố giữ niềm tin đạo:

Vì tu nên nổi phải vô tù!  
Tù ở mà lòng vẫn cứ tu!  
Tu mãi đến ngày tù mãn hạn,  
Tù mà mãn hạn cũng về tu!

## *Đông Tân*

Về đến Tiên Hội, tôi lại tổ chức lớp Bình dân học vụ cho bạn đồng lao. Phần đông phạm nhân bị sốt rét, ghẻ lở, kiết lỵ, phù thủng... Tôi thì bị ghẻ lở không đi thẳng người được.

Ông Hiệp Lý lại tặng cho mỗi người đồng đạo một câu đối quốc ngữ. Rất tiếc vì quá bận rộn nên không nhớ hết. Câu ông tặng cho tôi:

- Học hạnh thế nên khen, giúp việc cơ quan, thành tích vẻ vang trang sử đạo,  
Tu công còn hy vọng, đương cơn thử thách, tinh thần hăng hái giữa thời cơ!  
Tặng chung cho đoàn Thanh tân:

- Sá gì mối nợ hồng nhan, tu cho trót gọt cho trơn, đoàn nữ giới chớ phai màu trinh liệt,

Đến trừ cái tai bạc mạng, ăn có nhai nói có nghĩ, bạn quần thoa dềng lãng phẩm liên hoa!

Ấy thế rồi, một trạng huống u buồn đã đến. Buổi chiều cuối năm Canh Dần (1950), sau khi đi tắm về, ông Hiệp Lý bị trúng gió. Tất cả đồng phạm xúm lại cứu chữa bằng phương pháp đông y cổ truyền, đánh gió, thoa bóp, cạo ban, giác lễ, châm cứu, nhưng đều vô hiệu. Đương khi hấp hối, anh Giáo Sư Châu kề tai ông hỏi: Anh lớn có dặn dò gì lại cho nơn sanh không? Ông trả lời trong hơi thở: **“Kiến quả tất tri nhân, nhân như hà quả như thị, chủng qua đắc qua, chủng đậu đắc đậu, nhứt thiết hữu tình do tâm sở tạo, chúng sanh nên nhớ”**.

Sau khi hai mắt nhắm nghiền giấy lát thì tự nhiên mắt trái mở rộng tinh anh như khi còn sống. Đồng đạo không biết triệu chứng gì. Anh Giáo Sư Châu vội dùng tay bịt lại nhưng không được. Như vậy cho đến khi liệt vẫn không nhắm nên không ai dám làm gì hơn.<sup>P.8</sup> Thế là ông Hiệp Lý qui tiên khoảng giờ Dậu ngày 29 tháng Chạp năm Canh Dần. Tất cả anh em ngất lịm. Hồi tưởng lại những năm năm trong lao tù đế quốc trước 1945, ông Hiệp Lý những mong nước nhà được độc lập, dân tộc được tự do, đạo pháp được hoàng dương, nhưng nay lại bị nhốt trong lao tù của chế độ đất nước tự nhận là cách mạng tiến bộ để phải ra đi trong cơn cùng khốn khi đạo pháp bị xuyên tạc trắng trợn. Tin ông Hiệp Lý qui thiên lan đi rất nhanh trong nhà lao: lao thượng, lao hạ, lao chánh, lao phụ, phạm nhân nam nữ đều kéo đến chật ních lao chánh. Lính canh vào giải tán, ai về chỗ nấy. Tiếng thương tiếc ai oán vang lên cùng khắp: Trời ơi! Ông già đạo đức như một vị Bồ Tát mà nay đành bỏ xác nơi lao tù.

Các anh Giáo Sư Châu và Giáo Sư Đán đứng đơn xin cấp quan tài và xin được đưa đi hài về an táng tại quê nhà xã An Tráng quận Thăng Bình. Đơn được chấp thuận dễ dàng nhanh chóng. Lê thành Tiến và Trương sư Xuyên được cấp giấy phép về Thánh Thất Trung An (thuộc xã An Tráng) báo tin, đồng thời mua sắm hương đèn và may khăn tang. Việc tấn liệm thì anh em đồng lao lo. Y phục tấn liệm thì sẵn có áo

P.8 Sau này mới biết đó là ấn chứng **Thiên Nhân** trong đạo Cao Đài như đức Ngô Minh Chiêu và sau đó chư môn đệ phần Vô Vi đã có từ 1932.

*Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*

rộng và khăn đóng trắng của tôi đã mang theo từ khi bị bắt. Quan tài quàng tại nhà hội trại giam, anh em thay phiên đứng hầu hai bên. Không khí u buồn bao trùm nhà lao. Không phân biệt chính trị phạm hay hình sự phạm, đàn ông hay đàn bà, già trẻ, ai cũng thức suốt đêm trông về quan tài mà chạnh nghĩ đến mình, rướm lệ!

Tôi tự nhiên cảm kích khóc thầm:

Anh Lớn ôi!

Chúng em nào nghĩ Anh ra đi,  
Giữa lúc nhân tình lệ ướt mi...!  
Nổi đạo tiêu điều cơn khảo thí,  
Nổi đời điên đảo cảnh phân ly!  
Tám thân dầu dãi bao sương gió,  
Tâm chí hao mòn lắm hiểm nguy!  
Khấn nguyện Thầy Trời ân bố hóa  
Độ Anh Linh nhẹ gót hồi qui!

Sáng Mồng Một tết Tân Mão, đoàn người từ An Tráng đến nhận quan tài đưa về Thánh Thất Trung An. Anh em đồng lao xin cho được kề vai khiêng quan tài ra ngõ nhà lao. Tất cả anh em đều đeo băng tang cầm nhang đi theo quan tài lâm râm mặc niệm danh hiệu Chí Tôn. Không ai bảo ai, tất cả phạm nhân trong lao cũng mỗi người một cây nhang hàng ngũ chỉnh tề tiễn đưa quan tài. Những người bị xiềng xích không đi được cũng được đưa nhang cầm giữ thế đương nhiên nhìn theo quan tài như cầu khẩn một ân huệ gì. Khói nhang tỏa khắp nhà lao trong không khí lắng đọng u hoài không phân biệt một cá nhân nào. Trước cổng nhà lao, quan tài được tạm đặt trên một khoảng đất trống để cho những đạo hữu lực lưỡng trang bị đòn khiêng băng rừng lội suối về Trung An. Bên người đón quan tài có anh Trần Chí, Nguyễn xuân Kinh và Trần Mộc (em Trần Hoanh) tức đồng tử Chí Bửu, nhân dịp nghỉ tết đã từ Bồng Sơn theo học lớp đệ tam chuyên khoa trường Nguyễn Huệ trở về. Hai bên gặp nhau không nói một lời chỉ âm thầm trao đổi cho nhau vài lời thăm hỏi ngắn ngủi rồi cả hai bên cùng chia tay áo nã... Người khiêng về khóc thương rưng rức, kẻ trở vô tù quận thất tâm can lặng lẽ nhìn nhau cho đến khi cổ quan tài khuất dạng trên đường núi gồ ghề...

Khoảng tháng 6 năm 1950, anh em bị phân tán lưu đày đến nhà lao các tỉnh:

- Lao Nghĩa Hành ở Quảng Nghĩa: Giáo Sư Nguyễn quang Châu, Trương sư Xuyên, Nguyễn khoa Trường.
- Lao Lộc Giang ở Bình Định: Giáo Hữu Nguyễn Đán, Trần Cư
- Lao Hà bằng ở Phú Yên: Mai Diệu, Nguyễn chơn Long, Trần Hoanh, Phạm Nghĩa, Nguyễn thanh Giang
- Lao Thăng Lân ở Quảng Nam: Tất cả anh em còn lại của Quảng Nam
- Bình Định.

## *Đông Tân*

Tháng 8/1950, lao Hà Bằng bị máy bay oanh tạc. Phạm Nghĩa chạy tránh không kịp, bị mái nhà lao sụp đè chết. Ban giám đốc nhà lao cấp cho một quan tài. Anh em đồng đạo lo việc mai táng. Mồ chôn cách nhà lao vài chục thước. Tôi có bài thơ khóc Phạm Nghĩa:

Hòa bình chính nghĩa quyết tuyên dương  
Thân phải giải dầu với tuyết sương  
Đắp lũy đại đồng: tranh quý dữ,  
Xây thành đạo đức: chống ma vương!  
Tử tù, danh thể còn vang tiếng,  
Sanh ngục, gia thanh rạng tỏ gương!  
Vĩnh biệt thân cô tình đảm lệ,  
Nguyện hương hồn thẳng đến Tây phương!

Xa nhà lạ cảnh, không bà con thân thuộc, vốn vẹn có mấy anh em cùng nhau hủ hủ an ủi trong cảnh lao lung, nay bỗng nhiên mất đi một người, thật không gì chua xót đau đớn cho bằng! Nhưng máy bay của giặc Pháp mà biết nhà lao của bọn tội phạm để oanh tạc thì cũng là chuyện lạ đấy chứ. Thế nhưng thời buổi nhiễu nhương, máy bay cứ nhè các Thánh Thất Cao Đài mà bắn - như cơ sự đã xảy ra tại Thánh Thất Trung An làm tiêu rụi gần hết nơi thờ tự tại Quảng Nam thời chiến tranh Pháp Việt đó - nếu chẳng do bọn Việt gian chỉ điểm thì là ai mới được chứ? Thế rồi lao Hà Bằng chuyển đến lao Phú Hòa cũng Phú Yên. Ở Phú Hòa không lâu, bốn anh em còn lại (Mai Diệu, Trần Hoanh, Nguyễn thanh Giang, Nguyễn chơn Long) lại bị giải giam lao Hà Ray. Hình như bốn anh em chúng tôi được nhà nước cộng sản học theo kiểu ngục tù vô sản từ Nga Tàu với mục đích giết dần mòn cho chết đói tương mà không dùng đến một hòn đạn, chúng tôi cũng biết thế nhưng có biết làm gì hơn. Hà Ray là một nhà lao lam sơn chướng khí độc địa có tiếng ở miền rừng núi Phước Lãnh, Phú Yên. Bình minh và hoàng hôn sương mù dày đặc đứng cách một thước tây không thấy nhau. Tối lại thú dữ kiếm mồi tận sát cạnh nhà giam. Một số phạm nhân phải ngủ lỏa thân vì không có đồ thay khi hành dịch. Mỗi chiều trong núi về đều dầm mồ hôi nhễ nhại nên phải tự giặt áo quần đem hóng gió để sáng hôm sau có bận đi hành dịch tiếp theo trò tăng gia sản xuất tự lực cánh sinh của cán bộ bày ra: phá rừng, đốn củi, chăn bò, v.v...

Ngày hai bữa cơm độn muối rang không hơn. Ốm đau bệnh hoạn tự cứu chữa lấy bằng các cách cổ truyền đông y: giác lễ, cạo gió, cạo ban hoặc chạy chữa bằng những lá cây rừng tự tìm kiếm... Cứ một hai tuần, một phạm nhân chết, xác thân bó bằng trúc trịch tre, chôn xác tại ven rừng, có khi bị thú rừng đánh hơi, hôm sau chỉ còn lại nắm đất không, thấy mà không ai không đau xót, nhưng nghĩ đến phận mình đang bị bọn thú dữ kề bên thì có hơn gì!

Đến 1951, chúng tôi lại bị giải giam lao Xuân Sơn vùng trung du Phú Yên. Ở lao này, có một phạm nhân vượt ngục bị bắt lại, lính canh đánh đến chết. Cả bọn



### *Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*

canh nhà lao muốn ém nhẹm. Tôi làm đơn trao anh em đi hành dịch tố cáo nội vụ với tòa án. Tòa cho người đến trại giam cất vấn ý đồ muốn bắt tội tôi: Tại sao gây xúc động nhà lao? Tôi đáp: Tôi không gây xúc động mà chỉ mật trình để tòa án làm sáng tỏ công lý thôi. Cũng may là tôi không hề gì còn tên lính đánh chết phạm nhân chỉ bị phạt bảy năm tù, kể ra luật pháp cách mạng có khác đấy chứ!

Có mấy chính trị phạm sắp bị đem đi hành quyết hỏi ý kiến tôi trước khi ra pháp trường. Tôi không do dự đáp: tôi là người tu hành, không làm chính trị nên không bàn đến chính trị nào cả. Nếu các anh đã chọn cho mình một lý tưởng đúng đắn thì cứ khăng khải hy sinh, còn thấy lý tưởng đó sai trái thì bình tĩnh cải hối trong giờ phút lìa trần... Kể thời gian bị giam và những năm được ân giảm thì tôi đã mãn tù nhưng lại không được trả tự do. Tôi cố khiếu nại thì được trả lời theo luận điệu cũng của cách mạng: có lẽ tòa kêu án lộn!!! Sợ dĩ tôi được mấy năm ân giảm nhờ thành tích lao động, nhất là công tác Bình dân học vụ mà có lần cán bộ tỉnh đến quan sát cũng khen và hỏi tôi ở ngoài có dạy học không? Tôi trả lời đã từng làm trưởng ban Bình Dân Học Vụ tại địa phương...

Lễ độc lập 2/9/1951, anh Mai Diệu được phóng thích. Mừng rỡ ra về không thì giờ bịn rịn anh em. Tôi vội rút vào túi áo anh bài thơ lưu niệm, xin trích vài đoạn:

Anh sớm thoát ra cảnh ngục hình  
Vui mừng giông ruổi dưới trời thanh  
Bỏ ngày đau khổ đầy sương tuyết  
Tôi tiễn chân anh bạn mới tình!  
Anh đã tung phăng bốn bức rào  
Tháng ngày tiếp đón thú tiêu dao  
Khôn buồn ngoảnh lại dây rừng núi  
Nhìn bước anh đi luống nghẹn ngào!  
Từ đây anh trở lại quê hương  
Bỏ nỗi sầu bi muôn dặm trường  
Thân thích gần xa vui tổ ấm  
Đưa anh lòng chạnh nhớ gia nương!  
Thôi hẳn từ đây anh tự do  
Quê nhà trước gió đón mây thu  
Phong sương tôi chứa phai màu áo  
Nhìn bóng anh đi luống thần thờ...  
Trông anh khi cất bước ra đi  
Món nợ kim băng đã cố tri  
Giã cảnh thâm tình, anh có tưởng  
Nghẹn lòng tôi biết nói năng chi!...

Mùa hạ năm 1952, cả ba chúng tôi, Trần Hoanh, Nguyễn chơn Long, Nguyễn thanh Giang bị giải giam lao Lộc Giang - Bình Định. Tại đây, họ lại

nhốt chúng tôi vào biệt phòng nhưng không phải xích xiềng mà không cho biết lý do, có lẽ ban quản lý ở đây đang lên cơn điên thì phải. Một tháng sau họ giải giam lao Liêm Bình - Bình Định chờ ngày giải giam Phối sở Liên khu V, một nhà lao độc hiểm nhất mà nhà nước chỉ giành cho những phạm nhân khó cải tạo theo đường hướng Mát-xít Lê-nin-nít, nhưng mới có trong kế hoạch mà thôi. Phối sở đầu tiên tạm mượn lao Tiên Hội sau dời về lao Tiên Lập (Tích Phước cũ) huyện Tiên Phước, Quảng Nam. Ở đây, phạm nhân ban ngày đi hành dịch nặng: tăng gia sản xuất, đốn củi, gánh phân, xay lúa giã gạo, nhất là đi làm thuê cho đồng bào - một lối bóc lột lao động theo kiểu Nga Tàu, tiền công thu được phải bỏ vào quỹ nhà lao chỉ dùng chung do ban giám thị quản lý. Ban đêm kiểm thảo tư tưởng do một số tù nhân thuộc thành phần đảng viên cộng sản hướng dẫn. Đây là một thủ đoạn trá hình tù nhân của bọn đảng viên cán bộ được huấn luyện từ Liên khu V đưa ra để kèm chế theo dõi, chỉ huy trong mọi công tác khổ sai đã học đòi từ các quan thầy ngoại bang cộng sản sắc mùi sắt máu để tránh tiếng ác độc từ chủ trương của nhà nước mà ra. Trong thời gian bên mẫu quốc Liên xô Sít-ta-lin chết, tại Phối sở, ban giám thị tổ chức lễ truy điệu. Tất cả phạm nhân tập trung đầy đủ, hàng ngũ chỉnh tề trước bàn thờ anh ta để nghe kể công lao hạn mã của quan thầy này đối với nhân loại nói chung và với Việt Nam nói riêng. Một tuồng máu mủ còn hơn tang chế nội tổ giống trò kịch của đám ngu dân làm cho phạm nhân ai cũng ngán ngờ người... Phối sở thường mở khóa học tập những tài liệu của đảng Lao động tức đảng cộng sản trá hình. Phải đứng vào lập trường của đảng mà nhận xét, tìm hiểu, đào sâu suy nghĩ, phát động tâm tư, tìm cho ra động cơ nào để thám thía tội lỗi mà họ đã học đòi theo quan thầy ngoại bang Nga Tàu cộng. Mỗi phạm nhân phải có một sổ tự ghi rõ biến chuyển tư tưởng từng giây từng phút trong ngày. Tối đến tập trung cho tổ trưởng là những cán phạm trá hình lột cộng sản như đã nói trên để họ đúc kết trình lên ban giám thị. Đây là một mốt dân chủ trong nhà lao theo kiểu cộng sản quốc tế đã có. Ai cũng phải ghi, không ghi thì bị ghép tội chống đối chủ trương của nhà nước. Ai ghi nhớ nhà nhớ con, nhớ vợ thì bị phê bình là không để thì giờ cải hối. Ai than thở lao động vất vả thì bị phê bình chưa giác ngộ cái "logic" lao động là vinh quang và còn tư tưởng tiểu tư sản, chưa biết đấu tranh giai cấp...

Phần tôi không đi chân đất được, phải mang guốc hay dép dù phải gánh nặng đường xa thì bị phê bình là nặng bệnh tiểu tư sản, nhưng tôi phát lờ đi... nên họ cũng chẳng làm gì tôi được. Có lẽ họ đã giác ngộ hơn tôi rồi đó. Sau mỗi khóa học tập, mỗi cán nhân phải làm tờ tự kiểm ghi rõ kết quả thu hoạch và sự thám thía ăn năn tội lỗi của mình. Lần nào tôi cũng thú nhận là trước kia tôi tưởng cộng sản là chủ nghĩa giết người theo câu châm ngôn giết làm hơn bỏ sót, đoạt của (không ai được là tư sản), không trọng gia đình (vô gia đình), không yêu nước (vô tổ quốc), sát hại tôn giáo (vô tôn giáo). Sau khi học tập tôi mới rõ cộng sản là một chủ nghĩa ưu việt nhất thế giới, chế độ cộng sản là dân chủ nhất của loài người.<sup>P.9</sup> Người dân dưới

### *Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*

chế độ cộng sản no đủ tiến bộ, không có nghèo đói, dốt nát và lạc hậu<sup>P.10</sup>... Nhưng lần nào tôi cũng bị phê bình không thật sự thành khẩn, chưa cải hối, chưa chuyển hướng tư tưởng, còn nguy trang, làm mặt bề ngoài nhưng bên trong không sửa chữa... Tôi nghĩ thăm bọn này cũng giác ngộ đấy chứ!

Lễ độc lập 2/9/1952, Phối sở tổ chức văn nghệ. Đêm đó trình diễn vở kịch thơ “Hận chiến trường”. Tôi đóng vai mưu sĩ Trần Thi, Nguyễn chơn Long đóng vai Trần bình Trọng, Phan duy Dương, một chính trị phạm đóng vai Thoát Hoan. Sau đêm kịch, ban giám thị bị kiểm thảo sao cho diễn vở kịch động chạm đến quan thầy Trung quốc đang thời khai thông biên giới với tình huynh đệ “môi hở răng lạnh” mà họ đang giúp mình chống Pháp. Phải chăng biên giới ải Nam Quan đã bị thiên di về phần đất Việt Nam đã có từ 1952 mà Việt cộng đã là bọn mãi quốc cầu vinh bất trung bất nghĩa từ ấy?

Phối sở có một cái cùm mà cán bộ cộng sản mới tạo ra một cách đặc biệt. Hai thanh cùm bằng gỗ dày một tấc tây đặt bên ngoài vách biệt phòng. Biệt phòng rất kiên cố kín mít, vách làm bằng cột tre bện đất sét giã trộn với rơm thật dẻo cứng dày hai tấc tây. Phạm nhân bị nhốt biệt phòng đất nằm bên trong vách có chừa lỗ đưa hai chân ra ngoài xỏ vào lỗ cùm, suốt cả đêm ngày mặc tình cho muỗi mòng hút máu. Cứ mỗi lần nghe tiếng chày đóng nem cùm mà thương cho những bạn tù. Tôi cứ tưởng tại đây mới có loại cùm này. Nhưng sau khi được trả tự do (tháng 10/1954), gia đình kể lại thì cũng vào độ này, em ruột tôi là Trần văn Hóa còn trẻ nít sống vùng bị chiếm (Kỳ Lam) một dịp đến thăm anh nó ở xóm bên, trên đường bị du kích cộng sản bắt cho là Việt gian làm gián điệp cho Pháp nên bị giải về lao Tây Sơn và bỏ cùm theo kiểu này suốt ba tháng đến khi chị nó - vợ tôi - đến nơi dẫn về vì không có tội được tha - khi nó nằm mơ thấy có ông già bảo nó sẽ được tha về - nên bà phải công nó trên vai vì nó bị ghẻ lở đau nhức cùng mình không đi được. Thì ra cái trò giết người như thế, cộng sản cũng vẫn mình tiến bộ thật đấy chứ!

Lại có tin tình báo quân Pháp sẽ đổ bộ Tam Kỳ, không biết sự thật như thế hay chỉ là một cơ do bọn họ bày ra để có dịp giết phạm nhân trong rừng sâu nước độc. Lập tức Phối sở di tản lên Đông An. Trong chuyến đi này, tôi phải gánh nặng độ 40 ký, đường thì xa, núi thì dốc, vẫn không thể đi chân không được, phải mang đôi guốc đã cũ. Tới nơi, tôi kiệt sức, ngất ngư, hốc hác, tiểu tiện đục lẫn máu. Anh em xúm lại cứu chữa cho tôi. Nhất là Nguyễn chơn Long và Trần cảm Tú, một chính trị phạm Quốc Dân đảng, bằng mọi cách chạy mua đậu xanh nấu cháo cho tôi ăn. Kiệt sức đến thế nhưng tinh thần tôi vẫn bình tĩnh, cười nói vui vẻ với anh em nên mọi người cũng yên tâm không sợ tôi chết nữa. Bình phục được một tuần, tôi phải đi tăng gia sản xuất trong rừng sâu<sup>P.11</sup> cách lao chính ở Đông An nửa ngày đường, chừng như gần giáp biên giới Việt Lào. Đường vào rừng đầy phân voi. Có những cây voi cà lảng bóng, xa xa nghe tiếng hổ gầm. Tự nghĩ chắc đây là mình đã bị bọn họ thực

P.9 Vì cảnh tù tội chết chóc chỉ do các thành phần phản động gây ra.

P.10 Theo luận điệu cộng sản thì kẻ đói rét chỉ vì không biết lao động là vinh quang.

hiện kế sách giết tù nhân vì cái chết có thể đến với họ bất kỳ lúc nào vì thực tế đã không có chuyện quân Pháp đổ bộ chi cả. Một tuần phát quang hạ cây đắp nền cất tranh làm nhà theo kiểu đồng bào Thượng du. Có lần đang cất tranh bỗng nghe tiếng hổ gầm quá gần, thất kinh hồn vía, tôi bỏ chạy, vắt giò lên cổ không kịp trở về trại. Từ đó, dù bị họ bắt buộc cách mấy cũng không chịu nhận công tác ấy nữa. Nhưng một điều kiện được đề ra buộc phạm nhân phải lao động khi chỗ ở tạm yên, bắt đầu việc tăng gia sản xuất, họ chỉ thị tất cả phạm nhân phải tích cực hết mình vì có lệnh từ nay phạm nhân phải tự lực cánh sinh, làm lấy mà ăn, nhà nước không đãi thọ nữa. Lại cũng một lối tham nhũng có hạng của cộng sản mang lối văn minh tiến bộ không đâu bằng. Cái văn minh tiến bộ thấy rõ là cán bộ bầy phạm nhân sống theo lối miền Thượng du tăng gia sản xuất: hạ cây, phát rẫy, phơi khô, đốt ra tro, kiêng dọn các cây còn lại ra quanh bờ rẫy, người trước cầm cây nhọn chọc lỗ, người sau bỏ hạt giống xuống, khi lúa mọc lên làm cỏ chứ không bón phân vì đất có tro còn tốt. Quanh rẫy làm chòi cao canh giữ thú rừng. Cứt sáng sớm, từ trên chòi xuống thấy đầy dẫy dấu chân cọp beo đầy trên mặt đất...

Đường đi khe suối đầy vắt đĩa. Tôi dùng một cây gậy, đầu dưới cột một chùm giẻ gói vôi trộn bù hóng. Hễ bị đĩa vắt bấu lên chân, tôi chấm một cái nó rớt ngay. Tôi đặt tên cây gậy đó là chùy thiên lôi. Lúa bắp lên tươi tốt, cả bọn đang mừng có được miếng ăn tự mình làm ra thì một sự cố không đâu đã đến: tất cả phạm nhân tập trung về lao chính, chuẩn bị di chuyển vào Quảng Ngãi. Đó là vào khoảng tháng 8/1954, thực hiện Hiệp định Genève... Trước đó, tuy bị cô lập nơi xa xôi rừng núi, nhưng anh em cũng được nghe tin sắp có đình chiến. Việt Nam bị chia đôi từ vĩ tuyến 13, rồi lại 16, cuối cùng là 17. Không biết thực hư thế nào, tất cả anh em cũng như cảm thấy nhẹ nhõm trong người, biết đâu sẽ được ra về thoải mái dù sẽ bỏ lại sau lưng cả một công trình tự túc đổi mạng sống tạo miếng ăn một cách chua cay của thân phận kẻ tù đày mang tiếng là đi cải tạo kiểu bôn-sơ-vít này. Đến Quảng Ngãi đang đêm liền bị giải lên miền rừng núi - có thể đây là miền Ba Tơ. Tuần lễ sau lại giải về miền xuôi. Đêm nọ, một số phạm nhân thành lính la lên: chính phủ phỉnh gạt chúng tôi, đình chiến rồi mà không thả chúng tôi. Hết dẫn lên núi lại đưa xuống biển. Chiều nay đi chợ, chúng tôi nghe nói chính phủ đã đem thả ra biển cho chết một số phạm nhân rồi. Yêu cầu trả tự do cho chúng tôi, nếu không chính phủ phải nhận lấy hậu quả đó. Giám thị đến khuyên đừng nghe tin nhảm một cách ồn ào không như thói quen hách dịch trước đó. Tình hình căng thẳng, khó đoán thiệt hư... Theo sở nguyện, anh em đồng ý để Nguyễn chơn Long về trình báo Ủy hội Quốc tế đình chiến. Nguyễn chơn Long và Cù quốc Toản<sup>P.12</sup> tự giải thoát. Chỉ còn lại ba anh em chúng tôi: Giáo Sư Châu, Giáo Hữu Đán và Trần Hoanh.

Thế rồi, tất cả phạm nhân đều bị di chuyển vào Cầu Gành - Bình Định để chờ ngày trao trả theo hiệp định đình chiến Genève. Đêm 14/10/1954, công cáo ủy viên

---

P.11 Dân địa phương gọi là rừng bà Bính.

P.12 Phạm nhân là đảng viên Quốc Dân Đảng.

### *Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*

cho gọi ba chúng tôi đến đình Cầu Gành thăm hỏi như để an ủi, bảo rằng chờ ngày trao trả...

Trần Hoanh nói: Cho đến nay, chúng tôi vẫn khẳng định là không phạm tội phản kháng chiến, cũng không có tội gì với Tổ quốc Việt Nam cả. Chúng tôi tu hành theo đạo Cao Đài thật sự chứ không đội lốt tôn giáo nào cả. Mấy năm nay, chúng tôi phải ở tù là làm theo ý muốn của chính phủ để chính phủ rảnh tay kháng chiến. Như thế cũng có nghĩa mặc nhiên chúng tôi ủng hộ kháng chiến. Chúng tôi bị bắt trong vùng tự do trong tay chính phủ, chúng tôi không phải là tù binh, không có khí giới, không làm hội tề, không liên can gì đến chính sự vùng bị chiếm, tại sao chúng tôi lại bị liệt vào loại tù binh để phải chờ ngày trao trả? Trao trả cho ai? Trao trả với danh nghĩa gì? Lâu nay chính phủ đã làm ô nhục chúng tôi, nay còn tiếp tục hạ nhục chúng tôi nữa sao?...

Tên công cáo ủy viên dụ giọng nhưng bản tính sắt máu bao hàm ý hăm dọa thú cầm: việc có tội hay không, 2 năm sau sẽ bàn lại. Còn bây giờ xem như tòa đã phóng thích các anh lâu rồi, các anh không còn tội gì nữa. Tòa sẽ cấp giấy hồi cư để các anh về.



**Ông Trần Hoanh**<sup>P.13</sup>

---

P.13 Khi li-u đạo đã có ấn chứng Thiên Nhân rất rõ rệt.

## *Đồng Tân*

Lẽ cố nhiên, cộng sản luôn cho rằng 2 năm sau - tức năm 1956 - họ sẽ thực hiện được việc thống nhất bằng tuyến cử hai miền Nam Bắc như trong hiệp định đã ghi... Sáng ngày 15/10/1954, mỗi người chúng tôi trong bộ đồng phục bà ba đen của cán bộ nhận một giấy hồi cư về Quảng Nam, từ biệt các bạn đồng cảnh chờ trao trả...

Đến Bồng Sơn, vào nhà đồng bào nhờ chỗ nấu cơm ăn. Thấy chúng tôi mặc quần áo bà ba đen, đồng bào hỏi: đình chiến rồi, nay cán bộ đi công tác ở đâu? Tôi đáp: Chúng tôi không phải là cán bộ. Chúng tôi là những người bị kết án ở phiên tòa Trung Lương - Bồng Sơn tháng 11 năm 1949 đến nay mới trả tự do đây vì nhà nước cho là không có tội gì.

Đồng bào lại hỏi: đến nay mới được phóng thích à? Hôm đó, tôi có đi xem nghe nói xử Việt gian gián điệp đội lốt tôn giáo Cao Đài dữ lắm kia mà! Nhưng sau khi nghe các ông cãi lại một cách hùng hồn lắm tưởng sẽ trắng án không ngờ đến nay mới ra về sao?...

Chúng tôi cười thối. Không nói ra, trên đường về, chúng tôi vẫn e ngại một sự cố không may nào sẽ xảy đến nên luôn cảnh giác đề phòng... Đến Tam Kỳ trình diện quận trưởng lúc bấy giờ là Phan Thiệp vốn đảng viên Quốc Dân Đảng. Anh Giáo Đán định đi ngược lên Thánh Thất Trung An tại An Tráng để thăm hỏi đạo tình nhưng Phan Thiệp can vì đang lúc mới đình chiến còn tranh tối tranh sáng, bọn cộng sản nằm vùng đâu đó, rủi anh có chuyện gì, ai mà biết được...?! Thế là ba anh em nhờ xe quận do Hồ Ảnh cùng đồng chí quốc gia đưa về Hội An, nơi có Thánh Thất Hội An mới thành lập trong thời chiến tranh do hai ông Lương Triết và Trần Hạc<sup>P.14</sup> cùng hàng trăm bạn đạo thoát ly khỏi vùng bị chiếm từ năm 1952, chụp hình kỷ niệm lúc 11 giờ ngày 17/10/1954..."

---

P.14 Thân sinh Trần Hoanh.

## **P.2 HỘI THẢO “LIVING BOOKS” - MELBOURNE CITY LIBRARY**

Khi các ông giáo sư Raphael Smith và Jeremy Davidson, thuộc viện đại học Luân Đôn đến Việt Nam để nghiên cứu về Cao Đài giáo vào đầu thập niên 70 qua sự hướng dẫn của soạn giả, cho đến nay đã hơn 35 năm.

Giờ đây tại hải ngoại với tất cả những cơ hội và điều kiện thuận lợi, Đồng Tân vẫn tiếp tục góp phần xiển dương những nét tinh túy của nhà đạo nơi xứ người qua 5 tác phẩm về Cao Đài giáo hiện đã có trong các thư viện tại thành phố Melbourne.

Và khi quyển Lịch Sử quyển III này chuẩn bị ra đời, soạn giả đã hân hạnh được mời đến như một “*quyển sách sống*” trong dịp tuần lễ Đa Văn Hóa, để hội thảo với các độc giả tại Melbourne City Library đang mong muốn tìm hiểu thêm về Cao Đài giáo nói riêng và văn hóa Việt Nam nói chung.

Đáng ngạc nhiên là ngoài những tác phẩm của Đồng Tân, hầu như không thể thấy trong hệ thống thư viện chính mạch tại Melbourne, hay cả tại Sydney nơi người Việt định cư đông đảo nhất ở Úc, một cuốn sách nào nói về Cao Đài giáo để có thể tham khảo hay nghiên cứu. Đây là điều đáng lo ngại vì cả hai nơi này đều có những phát triển của cơ đạo qua hình thức các thánh sở của các chi phái và một số tác phẩm được in ấn nhưng cũng không thoát khỏi được sự lẩn quẩn của cái gọi là “*lưu hành nội bộ*”. Vậy thì nếu tác phẩm này không được ra đời hay nằm trong cái sự lẩn quẩn kia, soạn giả biết nói sao với các Thánh tử đạo và cả đàn hậu tấn nữa?!!

Đúng như lời cầu nguyện với Ông Trên của cậu bé đồng tử Chí Bửu buổi thiếu thời, ngày nay Đồng Tân có cơ hội trả lời, giải đáp những thắc mắc về Cao Đài giáo từ những đạo hữu và cả người ngoại đạo, mặc dù một số đạo hữu vẫn không có cảm tình hay chấp nhận những sự thực mà Đồng Tân đã nêu ra. Đây là một vấn đề mà theo soạn giả, đã viết về lịch sử thì phải viết đúng, viết thực để rộng đường dư luận và cũng mong rằng sau này khi chế độ vô thần đảng trị độc tài tan rã, các tác phẩm của Đồng Tân cũng được lưu hành rộng rãi tại quê nhà, nhằm giúp cho đàn hậu tấn có thể xua đi đám mây mù đã và đang bao trùm nhà đạo trong nhiều thập niên qua.

## Melbourne Library Service

Living Books @ City Library

12.00pm – 2.00pm

Thursday 18 March 2010

Proudly to present

**Mr Dong Tan**  
**Tran Thai Chan**

Mr Dong Tan – Tran Thai Chan is a historian, philosopher and writer who arrived in Australia in 1995. His work on the history and philosophy of Caodaism – a religion found in 1920s in Vietnam – has often been cited by many studies about Vietnamese culture and history since 1960s. His lifetime experience also reflects in many of his books on the hardship and sorrow of Vietnamese people, particularly women, during and after the Vietnam War.

Cultural Diversity Week

**Lời giới thiệu về Đồng Tân trong buổi hội thảo Living Books (18/3/2010)**